

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Số: 645/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cử Chi, ngày 28 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 361/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Hứa Anh D, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Tổ 39, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trần Thị Thúy N, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Tổ 39, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hứa Anh D, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ 39, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Trần Thị Thúy N, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Tổ 39, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông Hứa Anh D và bà Trần Thị Thúy N thật sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Hứa Anh D và bà Trần Thị Thúy N có 01 con chung tên Hứa Duy K, sinh ngày 31/3/2018. Bà N được quyền trực tiếp nuôi con chung Hứa Duy K. Ông D cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Bắt đầu từ tháng 06/2021 đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Xét thấy ông Hứa Anh D và bà Trần Thị Thúy N thống nhất thỏa thuận được việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của ông Hứa Anh D, bà Trần Thị Thúy N và trẻ Hứa Duy K, phù hợp quy định tại Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: Ông Hứa Anh D và bà Trần Thị Thúy N thống nhất hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông Hứa Anh D và bà Trần Thị Thúy N thống nhất không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hứa Anh D, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ 39, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Trần Thị Thúy N, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Tổ 39, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày 28/10/2021, Giấy chứng nhận kết hôn số 103, ngày 09/9/2017 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Hứa Anh D và bà Trần Thị Thúy N không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Hứa Duy K, sinh ngày 31/3/2018. Bà N được quyền trực tiếp nuôi con chung Hứa Duy K. Ông D cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Bắt đầu từ tháng 06/2021 đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông D chậm trả số tiền cấp dưỡng trên, thì ông D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông D.

Vì quyền và lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Hứa Anh D và bà Trần Thị Thúy N chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Hứa Anh D và bà Trần Thị Thúy N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0085954 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã P, huyện C,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tú